TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 12 -6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Kim Quy

Bà Bùi Thị Thiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn N**, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1997 tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn H , xã E , huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm N; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Đ, sinh năm 1936 (Đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1949.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn H;** Tên gọi khác: Cu; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1986 tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: làm N; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới

tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn N, sinh năm: 1954 và bà Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1966. Bị cáo có vợ là Bùi Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Quốc A**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1993 tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm N; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Chung C, sinh năm 1969 và bà Hà Thị Thu T, sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Đình H2, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, Nguyễn Văn H và Trần Văn N cùng ngồi nhậu ở thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, N rủ H đến chòi rẫy của Lê Quốc A (tên thường gọi Tèo Em, là bạn của N và H), ở thôn H, xã E để chơi thì H đồng ý. Khi đi, H điều khiển xe mô tô (không biển kiểm soát) chở N ngồi sau, đi gần đến nhà A thì xe mô tô của H bị tắt máy ở trước chòi rẫy nhà anh Võ Đình H2, ở thôn H, xã E nên N rủ H vào chòi rẫy nhà anh Võ Đình H2 để quậy phá. H không nói gì và dựng xe đứng ngoài đường đợi, còn N đi vào trong sân chòi rẫy của anh Võ Đình H2. Khi vào trong sân chòi rẫy, thấy cửa khóa, không có người, N dùng chân đạp vào cửa và dùng gậy tre đập nhiều cái vào cánh cửa nhà anh Võ Đình H2 và hét to "Giết hết luôn, giết hết luôn" nhiều lần. Lúc này, anh Võ Đình H2 đang làm ruộng gần đó, nghe tiếng la hét của N nên gọi điện thoại báo cho anh Nguyễn Văn H1 là người làm

chung rẫy biết chòi rẫy đang có người quậy quá, rồi anh Võ Đình H2 đi bộ lên chòi rẫy, thấy N đang đi bộ từ trong sân chòi rẫy ra ngoài đường thì anh Võ Đình H2 đến hỏi *"Sao mày lại phá chòi rẫy của tao?*", thì N nói *"Làm gì ghê vậy, thích thì tôi đánh ông luôn*", vừa nói xong N xông tới dùng tay đấm anh Võ Đình H2 nhưng không trúng, anh Nguyễn Văn H1 vừa chạy xe đến, thấy vậy chạy đến can ngăn, cầm lấy tay trái của N giật mạnh, làm N ngã vào hàng rào thép gai gần đó. Vừa lúc này, có Lê Quốc A là bạn của H và N ở gần đó nghe tiếng la hét đánh nhau nên chạy đến, do bị ngã nên N nói với H và A *"đánh hết tụi nó luôn",* nghe vậy, A chạy đến dùng tay đấm nhiều cái trúng vào mặt, người anh Nguyễn Văn H1, bị đánh anh Nguyễn Văn H1 dùng tay đánh lại A, thì bị H cầm gậy gỗ (loại cây cứng, có hình trụ làm hàng rào ở rẫy của anh Võ Đình H2) chạy đến dùng gậy gỗ đánh một phát trúng vào đầu anh Nguyễn Văn H1 và A tiếp tục dùng tay đấm nhiều cái vào mặt anh Nguyễn Văn H1, gây thương tích. Thấy vậy, anh Võ Đình H2 chạy đến can ngăn đẩy An và H ra, sau đó dìu anh Nguyễn Văn H1 về chòi rẫy, N nhặt lấy cây gậy tre gần đó chạy đến để đánh anh Võ Đình H2 thì bị anh Võ Đình H2 dùng gậy tre đánh lại trúng một phát vào hông của N, nhưng không gây thương tích. Khi nghe A và H nói về, N không đuổi theo anh Võ Đình H2 nữa mà cùng A và H đi về. Còn anh Nguyễn Văn H1 sau khi bị đánh thương tích, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk điều trị đến ngày 27/10/2017 thì ra viện, về nhà điều trị ngoại trú.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 03 cây (khúc) gậy tre (trong đó, 01 khúc gậy tre dài 2,2m và 02 khúc gậy tre dài 75cm); 02 cây gậy gỗ (trong đó, 01 cây dài 1,06m và 01 cây dài 1,3m); 02 chiếc dép và 01 cái mũ màu đen (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu) để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra anh Võ Đình H2 khai còn bị Trần Văn N đập phá tài sản ở chòi rẫy của anh Nguyễn Văn H1, làm hư hỏng, cụ thể: 01 tivi màu đen loại Samsung, 01 máy nghe đài, 01 đầu thu VTC digital và 01 bình nấu nước siêu tốc.

Tại bản kết luận pháp y thương tích, số 1323/PY-TgT ngày 08/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận anh Nguyễn Văn H1 bị đa thương, gẫy xương chính mũi, giảm thị lực mắt trái, tỷ lệ thương tích 20%. Vật tác động cứng, tày.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số 25/KLĐG ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, kết luận: 01 tivi màu đen, 01 máy nghe đài, 01 đầu thu VTC digital và 01 bình nấu nước, bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại 494.000 đồng.

Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo Trần Văn N, Lê Quốc A, Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H1, tổng số tiền 21.000.000 đồng (trong đó, gia đình mỗi bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng).

Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo Trần Văn N, Lê Quốc A, Nguyễn Văn H về

tội "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Lê Quốc A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo thừa nhận việc anh Nguyễn Văn H1 bị thương tích là do lỗi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất để có thể sớm hòa nhập với xã hội. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H1 số tiền tổng cộng 41.000.000đ.

Người bị hại anh Nguyễn Văn H1 khai: Ngày 16/10/2017, tại rẫy của anh Võ Đình H2, anh bị các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Lê Quốc A dùng tay, gậy đánh gây thương tích 20%. Về trách nhiệm hình sự: anh Nguyễn Văn H1 đồng ý bãi nại cho các bị cáo N, H và An, đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo một mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở lại hòa nhập cộng đồng. Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Văn H1 chấp nhận thỏa thuận cho các bị cáo bồi thường chi phí điều trị, thuốc men và các khoản chi phí khác, tổng cộng: 41.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Đình H2 không yêu cầu bị cáo Trần Văn N phải bồi thường các tài sản là: 01 tivi màu đen, 01 máy nghe đài, 01 đầu thu VTC digital và 01 bình nấu nước trong cùng vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Lê Quốc A phạm tội "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 cây (khúc) gậy tre (trong đó, 01 khúc gậy tre dài 2,2m và 02 khúc gậy tre dài 75cm); 02 cây gậy gỗ (trong đó, 01 cây dài 1,06m và 01 cây dài 1,3m); 02 chiếc dép và 01 cái mũ màu đen (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu) là công cụ dùng vào việc phạm tội của các bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 586, 587, 589 và 590 Bộ luật Dân sự 2015:

+ Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn N và bị hại anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền 12.000.000đ.

+ Chấp nhận việc bị cáo Lê Quốc A và bị hại anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền 12.000.000đ.

+ Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền: 17.000.000 đồng;

+ Chấp nhận bị hại anh Nguyễn Văn H1 bãi nại cho các bị cáo, không yêu cầu Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Lê Quốc A phải bồi thường một khoản tiền nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 16/10/2017, tại khu vực trước chòi rẫy nhà anh Võ Đình H2, ở thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Lê Quốc A đã dùng tay, gậy gỗ đánh vào mặt và đầu anh Nguyễn Văn H1, hậu quả làm anh H1 bị thương tích với tỉ lệ 20%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi 2017 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, do đó, cần áp dụng nguyên tắc có lợi quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và điểm b Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội để áp dụng Điều 134 BLHS 2015 đối với bị cáo khi lượng hình.

Mặc dù các bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Văn H1 từ trước nhưng khi nghe bị cáo Trần Văn N hô hào, kích động thì bị cáo Nguyễn Văn H đã dùng gậy gỗ, bị cáo Lê Quốc A dùng tay đánh anh Nguyễn Văn H1 làm anh H1 bị thương tích 20%, vì vậy Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo Trần Văn N, Lê Quốc A, Nguyễn Văn H về tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

……..

i) Có tính chất côn đồ;

……

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a, b, d, đ, e, g, h, i , k, k, l, m, n và o khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm"

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Lê Quốc A là nghiêm trọng, không những xâm hại đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích. Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo là đồng phạm nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích mà các bị cáo gây ra cho anh Nguyễn Văn H1. Tuy nhiên, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, vì vậy cần đánh giá vai trò, mức độ hành vi của mỗi bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Văn N là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, sau khi uống rượu bị cáo đã vô cớ đập phá chòi rẫy và đánh anh Võ Đình H2. Khi anh Nguyễn Văn H1 là bạn của anh Võ Đình H2 đến can ngăn thì bị cáo N đã hô hào, kích động bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Quốc A đánh anh Võ Đình H2 gây thương tích. Hành vi của bị cáo N là côn đồ, hung hãn, thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cao nhất trong số các bị cáo đối với bị cáo N nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Quốc A mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi nghe bị cáo N hô *"đánh hết tụi nó luôn"* liền dùng gậy và tay đánh anh H1 gây thương tích là thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ. Cả hai bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Quốc A đều là những người thực hành tích cực, trực tiếp gây ra thương tích cho anh Nguyễn Văn H1, trong đó bị cáo H là người dùng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo An là người gây thương tích chủ yếu cho anh H1 (gãy xương mũi). Vì vậy, mức hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo A là bằng nhau và thấp hơn so với bị cáo N là phù hợp.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân và gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra; tại phiên tòa người bị hại đã bãi nại cho các bị cáo và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 cần được xem xét, áp dụng đối với các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để các bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 cây (khúc) gậy tre (trong đó, 01 khúc gậy tre dài 2,2m và 02 khúc gậy tre dài 75cm); 02 cây gậy gỗ (trong đó, 01 cây dài 1,06m và 01 cây dài 1,3m); 02 chiếc dép và 01 cái mũ màu đen (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu).

- **Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 586, 587, 589 và 590 Bộ luật dân sự 2015:

+ Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn N và bị hại anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền 12.000.000đ, được khấu trừ số tiền 7.000.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện krông Ana theo biên lai thu tiền số 0005419 ngày 11/6/2018, bị cáo N còn tiếp tục phải bồi thường cho anh H1 thêm số tiền 5.000.000đ.

+ Chấp nhận việc bị cáo Lê Quốc A và bị hại anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền 12.000.000đ, được khấu trừ số tiền 7.000.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện krông Ana theo biên lai thu tiền số 0005419 ngày 11/6/2018, bị cáo A còn tiếp tục phải bồi thường cho anh H1 thêm số tiền 5.000.000đ.

+ Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền: 17.000.000 đồng; Đã bồi thường xong (trong đó, được khấu trừ số tiền 7.000.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0005419 ngày 11/6/2018 và số tiền 10.000.000đ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1). Bị cáo Nguyễn Văn H không phải bồi thường thêm khoản nào khác.

[5] Quá trình điều tra anh Võ Đình H2 yêu cầu bị cáo Trần Văn N phải bồi thường các tài sản bị hư hỏng, bể vỡ, gồm: 01 tivi màu đen loại Samsung, 01 máy nghe đài, 01 đầu thu VTC digital và 01 bình nấu nước siêu tốc, tổng số tiền 4.000.000 đồng, nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa chứng minh được các tài sản trên bị hư hỏng, bể vỡ trước hay do bị cáo Trần Văn N đập phá làm hư hỏng, bể vỡ. Thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Do các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn H thuộc hộ nghèo và bị cáo Lê Quốc A thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên cần xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999; điểm b Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Lê Quốc A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Lê Quốc A** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 cây (khúc) gậy tre (trong đó, 01 khúc gậy tre dài 2,2m và 02 khúc gậy tre dài 75cm); 02 cây gậy gỗ (trong đó, 01 cây dài 1,06m và 01 cây dài 1,3m); 02 chiếc dép và 01 cái mũ màu đen (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu).

- **Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 586, 587, 589 và 590 Bộ luật dân sự 2015:

+ Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn N và bị hại anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền 12.000.000đ, được khấu trừ số tiền 7.000.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0005419 ngày 11/6/2018, bị cáo N còn tiếp tục phải bồi thường cho anh H1 thêm số tiền 5.000.000đ.

+ Chấp nhận việc bị cáo Lê Quốc A và bị hại anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền 12.000.000đ, được khấu trừ số tiền 7.000.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0005419 ngày 11/6/2018, bị cáo An còn tiếp tục phải bồi thường cho anh H1 thêm số tiền 5.000.000đ.

+ Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại anh Nguyễn Văn H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tổng số tiền: 17.000.000 đồng; Đã bồi thường xong (trong đó, được khấu trừ số tiền 7.000.000đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0005419 ngày 11/6/2018 và số tiền 10.000.000đ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1). Bị cáo Nguyễn Văn H không phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Văn H, Lê Quốc A không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Soái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**